



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Số điện thoại: (0710) 3824 221 – (0710) 3821 854.

Số fax: (0710) 3810 956.

Website: <http://www.canthotourist.vn>



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ
CANTHOTOURIST

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2014





BANGKOK

TOKYO

Mục lục

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Sơ đồ tổ chức
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SXKD
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai



LONDON

NEWYORK

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Thủ lao HĐQT, BKS

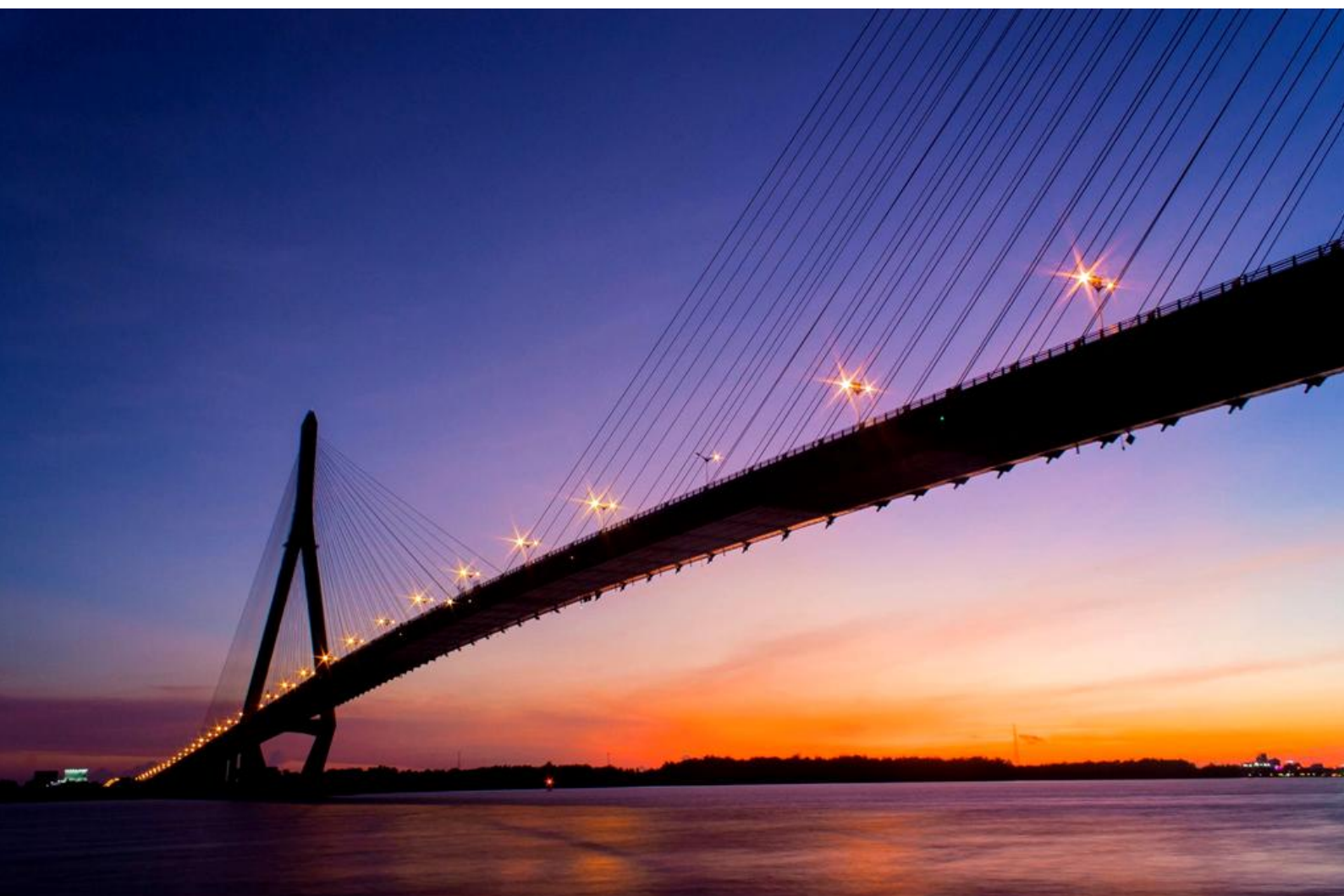
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính



1

THÔNG TIN CHUNG





**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH CẦN THƠ**

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 1800155131.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu: 47.800.800.000 đồng.

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Số điện thoại: (0710) 3824 221 – (0710) 3821 854.

Số fax: (0710) 3810 956.

Website: <http://www.canthotourist.vn>.



Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ đang hoạt động trong các lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Khách sạn và khu du lịch
- Nhà hàng
- Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ – đường thủy
- Xuất nhập khẩu – Thương mại bách hóa
- Khai thác bến tàu du lịch
- Dịch vụ cho thuê văn phòng
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện.
- Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc
- Dịch vụ hướng dẫn, phiên dịch

Địa bàn hoạt động

- Công ty chủ yếu hoạt động trong nước, cung cấp dịch vụ du lịch cho du khách khắp 3 miền Bắc - Trung – Nam, đặc biệt là khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Ngoài ra, Công ty còn mở rộng hoạt động lữ hành sang các nước láng giềng, khu vực Châu Á và Châu Âu.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY





LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1979

Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ, tiền thân là Công ty Du lịch Cung Ứng Tàu Biển Hậu Giang, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ.UBT ngày 11/5/1979 của UBND tỉnh Hậu Giang cũ.

1992

Tháng 6 năm 1992, Công ty được chia tách thành: Công ty Du lịch Cần Thơ và Công ty Du lịch Sóc Trăng. Theo Nghị định 388 của Chính Phủ, UBND tỉnh Cần Thơ có Quyết định thành lập Công ty Du lịch Cần Thơ theo quyết định số: 1373/QĐ.UBT.

2005

Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ theo Quyết định số: 4468/QĐ.UBND ngày 30/12/2005.

Canthotourist đã vinh dự đón nhận danh hiệu “Dịch vụ lữ hành được hài lòng nhất” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.

2006

Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Cần Thơ cấp Giấy đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 08/05/2006 với số vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).



2009

Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

2011

Cổ phiếu công ty được đăng ký giao dịch chính thức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom)

2013

Tiến hành tái cấu trúc mạnh mẽ công ty. Bước đầu gặt hái được những thành công nhất định.

2014

Củng cố nhân sự vận toàn bộ máy quản lí phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Công ty TNHH DL - TM Sài Gòn – Cần Thơ

- Địa chỉ: 55 đường Phan Đình Phùng, P.Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Vốn điều lệ: 10.525.576.216 VNĐ

- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ 50% như sau:

- Góp vốn lần 1 năm 1994: 5.000.000.000 VNĐ
- Góp vốn lần 2 năm 2006: 262.788.108 VNĐ

- Tỷ lệ thực góp tại thời điểm gần nhất: 50%

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại, Dịch vụ du lịch, lữ hành, hội nghị, nhà hàng ăn uống, xông hơi xoa bóp, karaoke, khách sạn, biệt thự và văn phòng.

Công ty TNHH Du lịch Quốc Tế

- Địa chỉ: 18 đường Hai Bà Trưng, P.Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VNĐ

- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ 50% như sau:

- Góp vốn lần 1 bằng giá trị tài sản theo Hợp đồng đầu tư kinh doanh KS Quốc tế ngày 01/08/2007 số tiền: 60.000.000.000 VNĐ.

- Tỷ lệ thực góp tại thời điểm gần nhất: 50% (vật liệu kiến trúc, tài sản trang thiết bị, thương hiệu nhưng chưa có biên bản định giá chính thức do còn trong giai đoạn dự án).

- Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, cho thuê mặt bằng làm văn phòng, cửa hàng cho thuê. Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ, đường thủy. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc.
- Dịch vụ cung ứng lao động, tư vấn du học, chăm sóc sắc đẹp, massage, kinh doanh hàng bách hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu.



MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Mục tiêu:

- Về hoạt động kinh doanh:

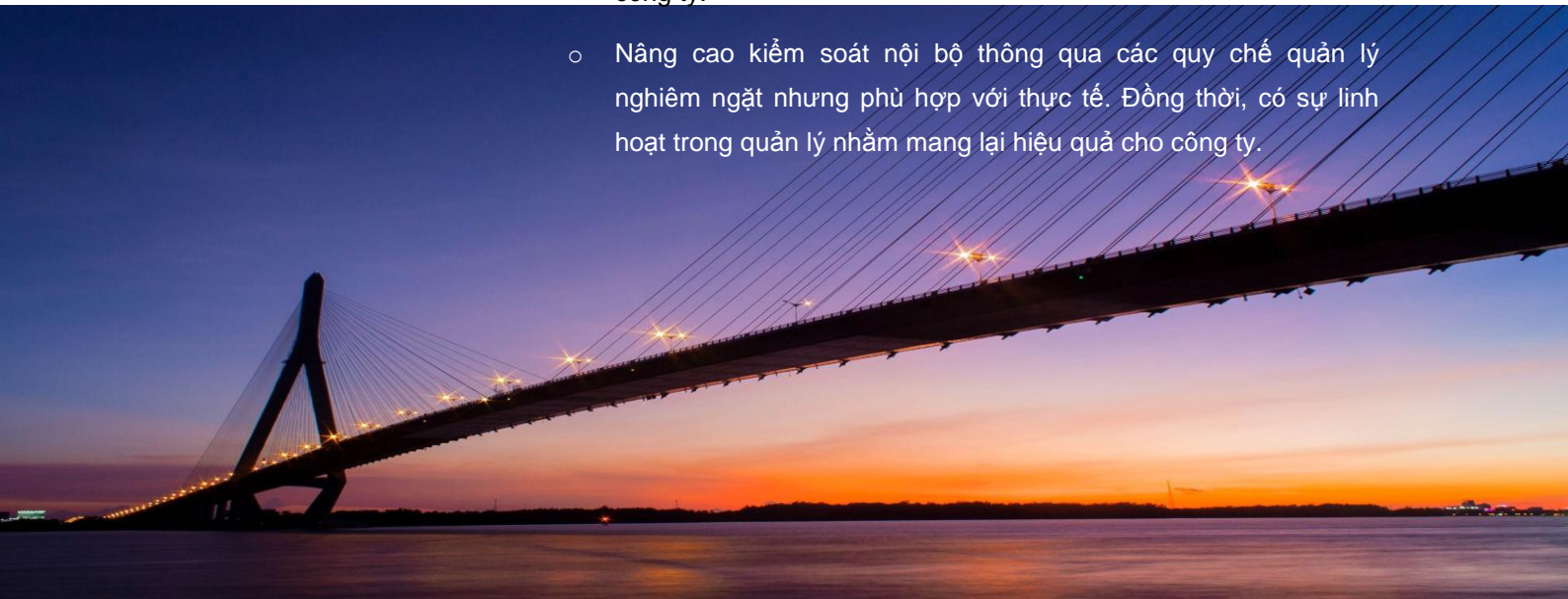
- Xây dựng Canthotourist trở thành một thương hiệu uy tín, phổ biến với khách du lịch khi đến với Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Xây dựng hệ thống sản phẩm dịch vụ thành một chu trình khép kín, phục vụ hoàn thiện nhu cầu của khách du lịch, đồng thời mang đến hiệu quả tối đa cho doanh nghiệp
- Từng bước khẳng định vị thế công ty trong ngành du lịch lữ hành tại thị trường Việt Nam nói chung và vị thế dẫn đầu trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long nói riêng.

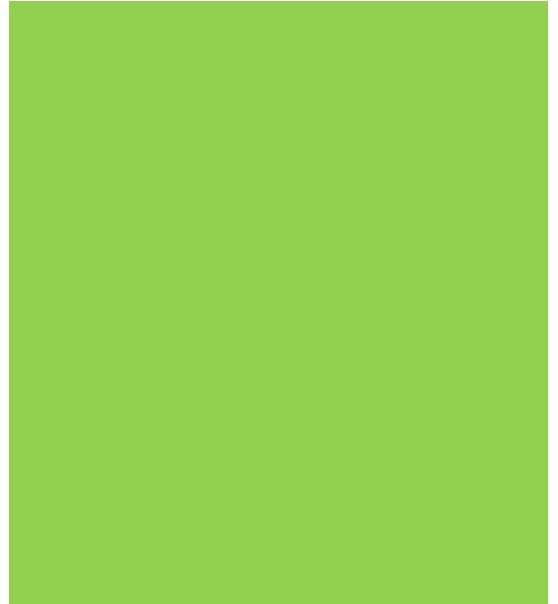
- Về tài chính:

- Tối ưu hóa việc sử dụng vốn tự có, vốn vay và tài sản của toàn công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí bên cạnh doanh thu ổn định và bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận
- Đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi của cổ đông được hưởng cổ tức cao nhất đồng thời tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên

Chiến lược

- Tái xây dựng chiến lược Marketing hiện đại, hiệu quả, mang hình ảnh Canthotourist đến với khách du lịch trong và ngoài nước.
- Phát huy sản phẩm theo nguyên tắc 4P vốn là thế mạnh của công ty.
- Nâng cao kiểm soát nội bộ thông qua các quy chế quản lý nghiêm ngặt nhưng phù hợp với thực tế. Đồng thời, có sự linh hoạt trong quản lý nhằm mang lại hiệu quả cho công ty.





Rủi ro kinh tế

Du lịch là một trong những ngành dịch vụ gắn chặt với sự phát triển của nền kinh tế và chi tiêu của người dân. Dù trong năm 2014 nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng 5,98%, cao nhất trong vòng 03 năm trở lại đây, nhưng kết quả trên vẫn chưa thực sự đáp ứng được kỳ vọng của các doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt là đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành khi chỉ số giá tiêu dùng liên tục giảm thể hiện sự hạn chế trong chi tiêu của người dân. Đối với những nước có nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, việc trích một phần thu nhập để chi tiêu cho Dịch vụ du lịch chưa tạo thành thói quen; vì vậy, khi nền kinh tế chưa thực sự phát triển mạnh mẽ, thu nhập chưa thực sự ổn định thì hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch sẽ còn chịu không ít rủi ro.

Trong khi đó các nền kinh tế thế giới cũng đang trên đà hồi phục với tốc độ chậm, nhiều nền kinh tế vẫn chịu rủi ro từ những thay đổi trong chính sách tiền tệ và thâm hụt ngân sách. Đồng ruble Nga rớt giá sâu khiến người Nga hạn chế chi tiêu ở nước ngoài, nền kinh tế Trung Quốc hiện đang có dấu hiệu bị chững lại sau thời gian tăng trưởng nóng. Trong khi đó, khách du lịch đến Việt Nam chủ yếu là khách Nga và Trung Quốc, việc nền kinh tế suy yếu làm sụt giảm mức chi tiêu của người dân 02 nước này. Kết quả có thể thấy trong năm 2014, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chưa tăng trưởng như kỳ vọng.

Rủi ro lãi suất

Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống nhà hàng, khách sạn, lữ hành- vận chuyển, Canthotourist sử dụng một phần vốn vay từ các tổ chức tín dụng trong nước.

Với tình hình lãi suất cho vay như hiện nay, việc sử dụng vốn vay có thể gây áp lực về chi phí lãi vay cho công ty. Do đó, ban lãnh đạo Canthotourist luôn quản lý chặt chẽ, phòng nguy cơ rủi ro về lãi suất và có biện pháp điều chỉnh cơ cấu vốn vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Du lịch là một ngành có tính cạnh tranh quyết liệt khi có ngày càng nhiều các đơn vị trong và ngoài nước gia nhập ngành với thương hiệu và chất lượng hết sức phong phú, đa dạng. Hiện nay, thị trường còn xuất hiện thêm nhiều sản phẩm và dịch vụ như lưu trú, lữ hành, nhà hàng, vận chuyển... độc đáo, mới lạ của một số đơn vị tư nhân đã làm cho Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Nếu không nghiên cứu kỹ nhu cầu khách hàng, đối thủ cạnh tranh, không nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng phục vụ sẽ ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về nguồn nhân lực

Các công ty du lịch luôn đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tính năng động và sáng tạo, có khả năng thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và mang đến dịch vụ tối ưu nhất. Vì vậy, việc tuyển dụng, thu hút những cán bộ nhân viên có các tố chất phù hợp luôn là một mối quan tâm hàng đầu của công ty.

Hiện tại, Canthotourist tương đối tin tưởng vào đội ngũ cán bộ công nhân viên của mình; tuy nhiên, công ty không thể bỏ qua việc xây dựng chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để tạo sự gắn bó, an tâm công tác lâu dài của cán bộ với công ty. Đồng thời, công ty cũng không bỏ qua khâu tìm kiếm, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự kế thừa nhằm khai thác tính năng động sáng tạo của các thế hệ nhân sự hiện đại như hiện nay.

Rủi ro khác

Rủi ro khác như thiên tai, lũ lụt hỏa hoạn,... thường hiếm khi xảy ra đặc biệt là tại Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tuy nhiên, khi các hiện tượng trên diễn ra sẽ để lại hậu quả khó khắc phục, đặc biệt là việc tàn phá cảnh quan thiên nhiên hay cơ sở vật chất của công ty. Để giảm bớt nguy cơ từ việc này, công ty luôn tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm cho khách du lịch, cán bộ công nhân viên cũng như tài sản công ty.

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Thông tin cổ đông





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng giảm |
|-----|--------------------|----------|----------|-------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 87.762 | 86.944 | -0,93% |
| 2 | Tổng chi phí | 103.661 | 85.573 | -17,45% |
| 3 | Lợi nhuận HĐQKD | (9.861) | 3.125 | - |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | (8.622) | 3.596 | - |

Một chuyển biến lớn có thể thấy trong hoạt động kinh doanh của công ty năm 2014 là đã có lãi, phần nào bù đắp được khoảng lỗ của năm trước. Lợi nhuận sau thuế cả năm của công ty là 3,6 tỷ đồng. Kết quả trên là sự nỗ lực rất lớn của ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, quyết tâm gây dựng lại hình ảnh Canthotourist.

| Khoản mục | Năm 2013 | | Năm 2014 | |
|---------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Nhà hàng | 50.406 | 52,97% | 51.853 | 58,15% |
| Khách sạn | 14.811 | 15,56% | 12.713 | 14,26% |
| Lữ hành, vận chuyển | 17.754 | 18,65% | 9.797 | 10,99% |
| Doanh thu khác | 12.185 | 12,8% | 14.806 | 16,6% |
| Tổng cộng | 95.156 | 100% | 89.169 | 100% |

Trong cơ cấu doanh thu của công ty, đóng góp hơn 50% doanh thu là hoạt động kinh doanh nhà hàng. Đánh giá mảng dịch vụ này là dịch vụ chiến lược của công ty trong thời gian tới nên trong năm công ty đã đầu tư nâng cấp hệ thống nhà hàng hiện có nhằm khai thác tối đa lợi ích từ mảng này.

Xếp thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của công ty là mảng kinh doanh khách sạn và kế tiếp là dịch vụ lữ hành. Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long không sở hữu được vị trí địa lý thuận lợi, cũng như cảnh quan thiên nhiên độc đáo nên việc tham quan du lịch trong khu vực chưa thực sự phát triển mạnh. Tuy nhiên, các dịch vụ du lịch khác như du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, văn hóa của người dân đồng bằng đang dần được ưa chuộng. Do đó, hai mảng kinh doanh này hứa hẹn sẽ đóng góp tỷ trọng cao hơn vào doanh thu của công ty trong thời gian tới.



Danh sách ban điều hành

| Thành viên ban điều hành | Chức vụ |
|---------------------------------|-------------------------|
| Ông Phạm Hồng Sơn | Tổng giám đốc |
| Ông Thi Xương Tín | Quyền Phó Tổng giám đốc |
| Ông Lâm Thân | Phó Tổng giám đốc |
| Ông Trần Hà Giang | Kế toán trưởng |

Ông Phạm Hồng Sơn- Tổng giám đốc.

- Ngày sinh: 05/08/1966
- Số CMND: 225551783
- Địa chỉ: 3203 Topaz 2, khu Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Số cổ phần nắm giữ: 526.200 CP.

Ông Thi Xương Tín- Q.Phó Tổng giám đốc.

- Ngày sinh: 03/9/1985.
- Số CMND: 361939911
- Địa chỉ: 60 Nguyễn Trãi, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD-Marketing.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP.

Ông Lâm Thân- Phó Tổng giám đốc.

- Ngày sinh: 17/01/1957
- Số CMND: 361897574
- Địa chỉ: 119 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp chuyên nghiệp
- Số cổ phần nắm giữ: 162.500 CP.

Ông Trần Hà Giang- Kế toán trưởng.

- Ngày sinh: 30/05/1980.
- Số CMND: 365353683
- Địa chỉ: 266 Ấp Kinh Giữa, Xã Kế Thành, Huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ | Nội dung thay đổi | Thời gian |
|-----|--------------------------|------------------|-------------------|-----------|
| 1 | Ông Ngô Trung Trực | Kế toán trưởng | Miễn nhiệm | 01/4/2014 |
| 2 | Ông Đặng Thanh Toàn | Phó TGD | Miễn nhiệm | 15/6/2014 |
| 3 | Ông Hứa Minh Trí | Phó TGD | Bổ nhiệm | 21/4/2014 |
| | | Phó TGD | Miễn nhiệm | 15/6/2014 |
| 4 | Ông Trần Hà Giang | Q.Kế toán trưởng | Bổ nhiệm | 01/4/2014 |
| | | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm | 03/9/2014 |
| 5 | Ông Thi Xương Tín | Q.Phó TGD | Bổ nhiệm | 03/9/2014 |

SỐ LIỆU THỐNG KÊ LAO ĐỘNG TRONG NĂM 2014

| STT | Tình hình lao động | Số người | Tỷ lệ |
|----------|--|------------|-------------|
| 1 | Phân theo trình độ lao động | 222 | 100% |
| | Sau đại học | 02 | 0,9% |
| | Đại học | 54 | 24,32% |
| | Cao đẳng | 12 | 5,41% |
| | Trung cấp, sơ cấp | 29 | 13,06% |
| | Phổ thông | 125 | 56,31% |
| 2 | Phân theo tính chất hợp đồng lao động | 222 | 100% |
| | Lao động dài hạn | 209 | 94,14% |
| | Lao động ngắn hạn | 13 | 5,86% |

Chính sách đối với người lao động:

Năm 2014, chính sách nhân sự của công ty có nhiều chuyển biến, tập trung chủ yếu vào công tác đào tạo nguồn lực sẵn có, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong thời gian tới. Cụ thể:

Chính sách đào tạo

Công ty xây dựng chính sách quản lý nguồn nhân lực phù hợp nhằm tuyển chọn đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi trong công việc, có khả năng nắm bắt nhanh nhu cầu của khách hàng nhằm mang đến dịch vụ tốt nhất.

Cán bộ công nhân viên của công ty được đào tạo tiêu chuẩn phục vụ tại Canthotourist theo đúng quy trình. Sau quá trình đào tạo, nhân viên phải chịu sự kiểm tra của Ban lãnh đạo công ty nhằm đảm bảo hiểu rõ và nắm bắt công việc mà mình đang thực hiện.

Nhân viên cả khối văn phòng và nghiệp vụ được khuyến khích đề xuất các nội dung đào tạo được đánh giá là cần thiết, hỗ trợ hiệu quả cho công việc. Ban lãnh đạo công ty sẽ xem xét, đánh giá mức độ cần thiết và tổ chức đào tạo phù hợp.

Chính sách phúc lợi

Cán bộ công nhân viên công ty được tham gia đầy đủ bảo hiểm theo đúng quy định của Luật pháp Việt Nam như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... Công ty tuân thủ chế độ làm việc 08 tiếng/ngày, cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, nghỉ chế độ theo đúng quy định.

Chính sách lương thưởng tại Canthotourist được xây dựng linh hoạt, tương ứng với hiệu suất công việc, năng lực chuyên môn và vị trí công việc của từng cá nhân. Với chính sách của mình, công ty đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên đồng thời tạo sự gắn bó lâu dài giữa công ty và người lao động.

Công tác chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên cũng được công ty chú trọng. Các nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn luôn được quan tâm hỗ trợ kịp thời



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều hành các dự án:

- Khách sạn Hậu Giang 1,2:
 - Đã giải ngân xong chi phí xây dựng cho nhà thầu.
 - Lập duyệt xong đề án bảo vệ môi trường.
- Khách sạn Việt Hương: Đã hoàn chỉnh xong hồ sơ thiết kế sửa chữa nâng cấp; xin phép xây dựng và PCCC. Hiện nay đang tiến hành xin chủ trương HĐQT cho thiết kế xây dựng mới.
- Nhà hàng Hoa Sứ: chỉnh trang sửa chữa khu A; khảo sát lập hồ sơ thiết kế mở rộng sảnh. Hiện nay, cảnh quan bờ sông nhà hàng Hoa Sứ đang bị ảnh hưởng bởi dự án Cầu đi bộ Bến Ninh Kiều – Cồn Cái Khế, công ty đang xem xét lại và lên kế hoạch điều chỉnh thiết kế quy hoạch toàn khu cho phù hợp cảnh quan chung của Bến Ninh Kiều.

Công tác nhà đất:

- Nhà hàng Đại Dương: Công ty đã tiến hành bàn giao xong khu đất thuộc dự án đình thần Tân An của địa phương.
- Cấp giấy chứng nhận tài sản trên đất:
 - Khu đất 13.000 m²: đã ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - Khách sạn Hậu Giang 2, tòa nhà Việt Hương, Khách sạn Hoa Phượng: Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ đang xem xét việc cấp giấy chứng nhận tài sản trên đất.





CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | %Tăng giảm |
|-----------------------------------|----------|----------|----------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | Tr. đồng | 88.463 | 81.320 | -8,07% |
| Doanh thu thuần | Tr. đồng | 87.762 | 86.944 | -0,93% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Tr. đồng | -9.861 | 3.125 | - |
| Lợi nhuận khác | Tr. đồng | 1.339 | 471 | -64,82% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | -8.522 | 3.596 | - |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | -8.622 | 3.596 | - |





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| • Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 0,47 | 0,94 |
| • Hệ số thanh toán nhanh: | | 0,45 | 0,88 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| • Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | Lần | 0,52 | 0,44 |
| • Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu | | 1,10 | 0,79 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| • Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 57,20 | 158,35 |
| • Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | Lần | 0,99 | 1,07 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | | |
| • Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | | (9,82) | 4,14 |
| • Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | (20,46) | 7,91 |
| • Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | | (9,75) | 4,42 |
| • Hệ số LNHHĐKD/ Doanh thu thuần | | (11,24) | 3,59 |





Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán năm nay đã được cải thiện nhiều so với năm trước. Do trong năm công ty đã thanh toán các khoản vay ngắn hạn và các khoản phải trả người bán. Ngoài ra, tài sản ngắn hạn tăng cũng làm tăng khả năng thanh toán của công ty, trong đó chủ yếu là các khoản tăng ở dự trữ tiền và các khoản tương đương tiền, đặc biệt công ty chủ động thanh toán trước cho người bán cũng làm tăng tài sản ngắn hạn và giảm nợ ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh tăng đáng kể từ 0,47 và 0,45 lên 0,94 và 0,88 lần.

Cơ cấu vốn

Cả hai chỉ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu đều giảm mạnh. Nợ/tổng tài sản giảm từ 0,52 còn 0,44 lần, giảm 15,4% còn nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 1,1 còn 0,79 lần, giảm 29,2%. Nguyên nhân là do công ty giảm vay nợ để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh, chủ động trả nợ và dùng vốn chủ sở hữu. Nợ ngắn hạn giảm vì công ty sử dụng nguồn vốn tự có do đã cân đối được các khoản phải thu, phải trả để phục vụ cho hoạt động kinh doanh công ty và thanh toán trước cho người bán, còn nợ dài hạn cũng giảm do công ty đã trả các khoản nợ trong năm.

Năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động trong năm nay của DLC được cải thiện đáng kể. Vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 57,2 lần lên 158,35 lần, tăng 276,8%. Nguyên nhân do công ty giảm mạnh hàng tồn kho trong hai năm 2012-2013 nên đã cải thiện số vòng quay cho tài sản. Doanh thu thuần/tổng tài sản tăng nhẹ do tài sản đã giảm 8,07% trong năm

Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của công ty đã được cải thiện đáng kể so với năm ngoái. Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời dương trong khi năm ngoái kết quả hoạt động bị lỗ làm các chỉ số âm. Đặc biệt, lợi nhuận trong năm nay đã tăng đáng kể so với giai đoạn trước đó mặc dù tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh hơn.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| Cổ đông | Số Cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ |
|-------------------|------------------|-----------------------|---------------|
| Trong nước | 4.545.400 | 45.454.000.000 | 95,09% |
| Cá nhân | 2.398.425 | 23.984.250.000 | 50,18% |
| Tổ chức(*) | 2.146.975 | 21.469.750.000 | 44,91% |
| Nước ngoài | 234.680 | 2.346.800.000 | 4,91% |
| Cá nhân | 234.680 | 2.346.800.000 | 4,91% |
| Tổ chức | - | - | - |
| TỔNG CỘNG | 4.780.080 | 47.800.800.000 | 100% |

(*): Bao gồm 55.375 cổ phiếu quỹ của Công ty CP Du lịch Cần Thơ.





CỔ ĐÔNG LỚN (Trên 5%)

| Cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|--|------------|--------|
| Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | 2.000.000 | 41,84% |
| Phạm Hồng Sơn | 526.200 | 11,01% |

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

| Cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|--|------------|--------|
| Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | 2.000.000 | 41,84% |
| Cty Dịch vụ Du lịch Chợ lớn | 60.000 | 1,21% |
| Vưu Chấn Hùng | 153.804 | 3,22% |
| Ngô Diệu Hưng | 64.864 | 1,35% |
| Du Kim Lăng | 160.000 | 3,35% |
| Lê Việt Hồng | 21.760 | 0,45% |
| Lê Thị Chiến | 74.614 | 1,56% |



3

BÁO CÁO

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai





TÓM TẮT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD 2014

Năm 2014, toàn Công ty thực hiện doanh thu đạt 89,169 tỷ đồng, đạt 102% so kế hoạch chính thức được ĐHCĐ thông qua, so cùng kỳ đạt 94% (giảm 6%).

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2013 | KH 2014 | TH 2014 | TH 2014/TH2013 | TH 2014/KH2014 |
|-----------------------|---------------|---------------|---------------|-------------------|-------------------|
| DOANH THU | 95.156 | 87.250 | 89.169 | 94% | 102% |
| - Khách sạn | 14.811 | 13.500 | 12.713 | 86% | 94% |
| - Nhà hàng | 50.406 | 44.898 | 51.853 | 103% | 115% |
| - Lữ hành, vận chuyển | 17.754 | 16.200 | 9.797 | 55% | 60% |
| - Dịch vụ khác | 12.185 | 12.652 | 14.806 | 122% | 117% |

Lĩnh vực lưu trú:

- Doanh thu năm 2014 thực hiện trên 12,7 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch năm 2014, bằng 86% so với cùng kỳ năm 2013.
- Lượng khách lưu trú: 67.426 lượt, so với cùng kỳ bằng 82% (năm 2013 có 82.277 lượt).
- Công suất phòng bình quân đạt 78,62%, tăng 19,76% so với cùng kỳ năm 2013.
- Trong đó: Khách sạn Hậu Giang đạt công suất phòng bình quân 80%, khách sạn Hậu Giang 2 đạt 75,41%, khách sạn Tây Hồ đạt 82,19%. Trước áp lực cạnh tranh khá lớn từ các đối thủ, đây là kết quả hết sức đáng mong đợi mà khối khách sạn đã nỗ lực trong thời gian qua khi công suất phòng bình quân đều trên 70%.

Lĩnh vực lữ hành- vận chuyển:

- Doanh thu năm 2014 của lĩnh vực lữ hành- vận chuyển thực hiện trên 9,8 tỷ đồng, đạt 60% so với kế hoạch năm và bằng 55% so với cùng kỳ năm 2013.
- Lượng khách lữ hành: 5.388 lượt, bằng 72% so với cùng kỳ năm 2013 (7.443 lượt). Trong đó:
 - + Khách inbound: 4.568 lượt, bằng 88% so với cùng kỳ.
 - + Khách outbound: 41 lượt, bằng 40% so với cùng kỳ.
 - + Khách nội địa: 779 lượt, bằng 37% so với cùng kỳ.
- Tình hình hoạt động lữ hành chưa ổn định, nguồn khách giảm so với cùng kỳ năm 2013. Công tác quản lý nội bộ chậm chảnh chỉnh sắp xếp, nhân sự điều hành thay đổi liên tục do ảnh hưởng của tái cơ cấu, nhiều đơn vị tư nhân hình thành cạnh tranh quyết liệt, làm ảnh hưởng khá lớn đến lượng khách của Trung tâm điều hành du lịch.

Lĩnh vực nhà hàng:

- Thực hiện năm 2014 trên 51 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch năm và vượt 3% so với cùng kỳ năm 2013.
- 4 tháng đầu năm 2014 nhà hàng Hoa Sứ đã có nỗ lực vượt bậc để đạt kế hoạch đặt ra trong 2014, doanh thu đạt 14,4 tỷ đồng. Từ tháng 5/2014 đến cuối năm 2014, doanh thu nhà hàng Hoa Sứ luôn đạt kế hoạch đề ra và có tốc độ tăng trưởng ổn định.
- Đầu tư cải tạo lại hệ thống nhà bếp trung tâm cho khu Alacarte, hỗ trợ tiệc cưới.
- Công tác quản lý: Khai thác và ứng dụng phần mềm kế toán và phần mềm quản lý kinh doanh Young POS, sắp xếp lại bộ máy quản lý kinh doanh hiệu quả
- Trong năm 2014, một số đối thủ tiến hành tháo dỡ một số Sảnh tiệc để xây dựng lại nên đây là cơ hội tốt để nhà hàng Hoa Sứ tiếp nhận thêm một lượng lớn khách hàng đến đặt tiệc cưới- hội nghị.
- Khu sân vườn: từ tháng 6/2013 tiến hành hợp tác kinh doanh thành lập nhà hàng Phố Biển. Đối tác kinh doanh không hiệu quả và đã chấm dứt hoạt động vào tháng 2/2014. Từ tháng 4/2014, Ban TGD đã cố gắng phát triển trở lại với mô hình nhà hàng Hải sản nhưng do thị trường không thuận lợi, Công ty đã chấm dứt hoạt động nhà hàng hải sản Đại Dương CT và tiến hành bàn giao lại khu đất thuộc dự án Đình thần Tân An từ tháng 10/2014.

Thực hiện lợi nhuận năm 2014:

Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty năm 2014 đạt 3,596 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch, bằng 140% so với cùng kỳ năm 2013.

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2013 | KH 2014 | TH 2014 | TH 2014/TH 2013 | TH 2014/KH 2014 |
|-----------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------|-----------------|
| LỢI NHUẬN | (8.522) | 3.260 | 3.596 | 142% | 110% |
| - Khách sạn | (3.860) | (2.240) | (2.231) | 58% | 99,6% |
| - Nhà hàng | (3.427) | 5.080 | 6.166 | 279% | 121% |
| - Lữ hành, vận chuyển | (176) | 483 | 512 | 390% | 106% |
| - Dịch vụ khác | (1.059) | (63) | (851) | (19%) | 1251% |



Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2013 | 2014 | 2014/2013 |
|---------------------|-----------------|---------------|---------------|---------------|
| Tổng tài sản | Tr. đồng | 88.463 | 81.320 | 91,93% |
| Tài sản ngắn hạn | Tr. đồng | 7.631 | 9.701 | 127,14% |
| Phải thu ngắn hạn | Tr. đồng | 4.125 | 5.207 | 126,24% |
| Hàng tồn kho | Tr. đồng | 358 | 568 | 158,59% |
| Tài sản dài hạn | Tr. đồng | 80.832 | 71.619 | 88,60% |

Trong năm, tài sản giảm 8,07% so với năm 2013 do công ty giảm vay nợ và sử dụng nhiều vốn chủ sở hữu cho các hoạt động kinh doanh. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng hơn so với năm trước cải thiện tình hình thanh khoản cho công ty.

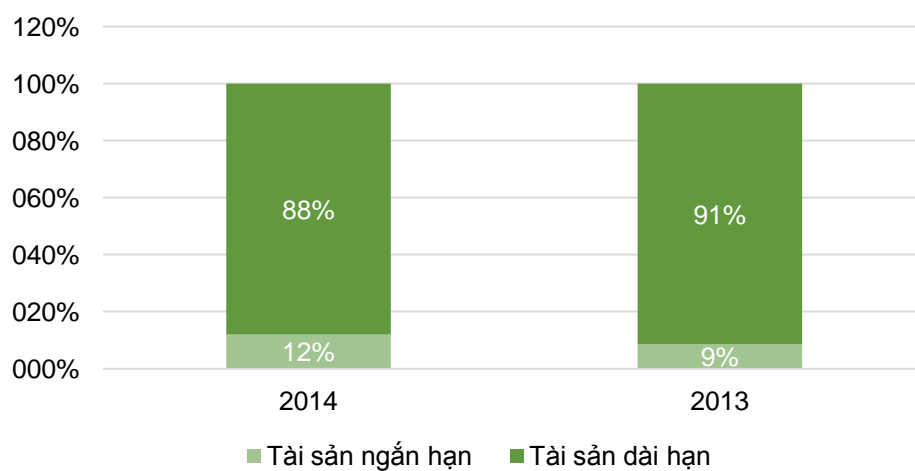
Khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn, chiếm 53,7%. Nguyên nhân chủ yếu là do công ty trả trước cho người bán làm tăng khoản phải thu ngắn hạn. Bên cạnh đó hàng tồn kho tăng mạnh, tăng 58,59%. Tài sản dài hạn chủ yếu của công ty là tài sản cố định chiếm 88,16%.

Tình hình nợ phải trả

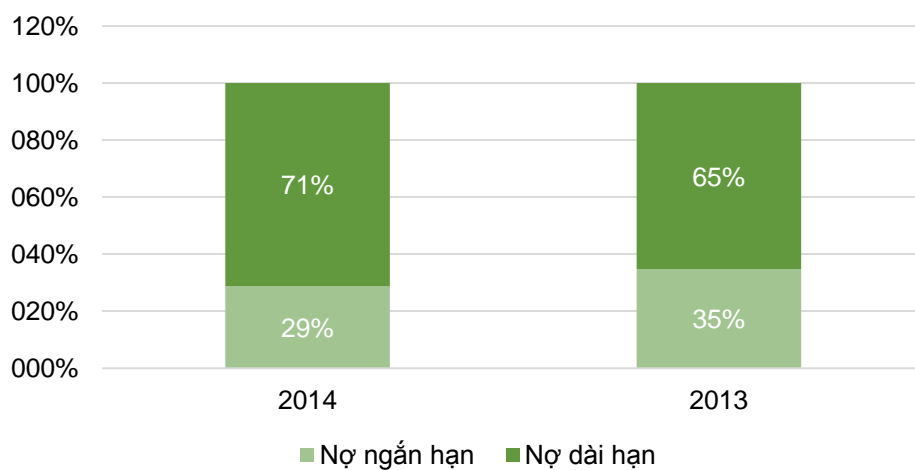
| Chỉ tiêu | ĐVT | 2013 | 2014 | 2014/2013 |
|--------------------|----------|--------|--------|-----------|
| Nợ phải trả | Tr. đồng | 46.328 | 35.887 | 77,46% |
| Nợ ngắn hạn | Tr. đồng | 16.124 | 10.335 | 64,09% |
| Vay và nợ ngắn hạn | Tr. đồng | 7.402 | 4.891 | 66,08% |
| Phải trả người bán | Tr. đồng | 4.643 | 1.339 | 28,84% |
| Nợ dài hạn | Tr. đồng | 30.204 | 25.553 | 84,60% |
| Vay dài hạn | Tr. đồng | 19.367 | 14.476 | 74,74% |

Tổng nợ trong năm giảm 22,54% so với năm 2013, do công ty điều chỉnh lại chiến lược và đã trả một khoản nợ dài hạn trong năm nay làm nợ dài hạn giảm 4,65 tỷ đồng chiếm 15,4%. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng giảm 35,91% do công ty đã trả các khoản nợ ngắn hạn và các khoản phải trả người bán trong năm. Trong cơ cấu nợ thì nợ ngắn hạn chiếm 28,8%, tỷ lệ này giảm nhẹ so với năm 2013.

Cơ cấu tài sản



Cơ cấu nợ





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Với chủ trương cơ cấu mạnh về nhân sự cũng như hoạt động của công ty, trong năm, Canthotourist đã thực hiện được một số chính sách tiến bộ sau:

- Tái cơ cấu tổ chức: nhân sự mới được lựa chọn phù hợp với nhu cầu công ty, có năng lực chuyên môn cao.
- Tái xây dựng chiến lược Marketing: với doanh nghiệp du lịch, khâu quảng bá hình ảnh đóng vai trò trọng yếu trong sự thành công của công ty. Trong năm 2014, công ty đã xác định đúng đắn hơn về vấn đề này và cho tái xây dựng chiến lược Marketing toàn diện, mang hình ảnh Canthotourist đến gần hơn với khách du lịch Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Kiểm soát tài chính: khâu kiểm soát tài chính cũng được công ty cải tiến các quy trình, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chi phí, tài sản.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu, sứ mệnh của Văn phòng công ty:

- Xây dựng việc quản lý các đơn vị theo ngành dọc. Phòng kinh doanh quản lý theo dõi sát sao việc kinh doanh tiếp thị của các đơn vị. Phòng tài chính kế toán theo dõi quản lý chặt chẽ hệ thống tài chính kế toán, tài sản, CCDC của các đơn vị. Phòng Tổ chức- hành chính quản lý, giám sát, hỗ trợ công tác nhân sự hành chính của các đơn vị;
- Xây dựng bộ máy quản lý tại văn phòng công ty gọn nhẹ, hiệu quả, đảm bảo theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của các đơn vị;
- Quản lý các tài sản công ty, đảm bảo khai thác có hiệu quả các tài sản, quyền sử dụng đất.



Mục tiêu, sứ mệnh của Phòng Tài chính kế toán.

- Xây dựng hệ thống quản lý tài chính kế toán cho toàn công ty. Đảm bảo việc ghi chép hạch toán kế toán phải đúng chuẩn mực, đúng quy định, chính xác, báo cáo kịp thời;
- Quản lý, cân đối dòng tiền, đưa ra các giải pháp quản trị tài chính tốt nhất cho công ty;
- Điều tiết, cân đối dòng tiền tại các đơn vị để đảm bảo hiệu quả;
- Xây dựng quy chế quản lý tài sản, thiết bị, công cụ dụng cụ cho toàn công ty để việc quản lý mang tính hệ thống chặt chẽ, theo dõi kịp thời chính xác giữa số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách;
- Kiểm soát chặt chẽ, quản lý đầu vào - đầu ra của hệ thống nhà hàng, khách sạn, lưu hành-vận chuyển;
- Quản lý các khoản nợ vay ngân hàng, đàm phán với ngân hàng để có mức lãi suất tối ưu nhất;
- Xây dựng quy trình quản lý tài chính kế toán của công ty đối với các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc, đảm bảo: báo cáo kịp thời, theo dõi quản lý có hệ thống và chặt chẽ, vẫn hỗ trợ tốt cho bộ phận kinh doanh ở các đơn vị;

Mục tiêu, sứ mệnh của Phòng Kế hoạch Đầu tư- Xây dựng cơ bản:

- Quản lý, theo dõi việc đầu tư xây dựng cơ bản của công ty;
- Phụ trách theo dõi việc bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị, CCDC của công ty;
- Làm việc với nhà cung cấp, phụ trách theo dõi việc mua sắm tài sản, hàng hóa, thiết bị, CCDC cho công ty và chuyển giao cho các phòng ban đơn vị trực thuộc bảo quản và sử dụng;
- Lưu trữ hồ sơ mua sắm tài sản, thiết bị, CCDC và các hồ sơ xây dựng cơ bản của công ty. Điều động các tài sản, thiết bị, CCDC theo phê duyệt của Ban Tổng giám đốc.
- Xây dựng, tổng hợp kế hoạch hàng tháng, quý, năm cho toàn công ty;
- Quan hệ ngoại giao với cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương để giải quyết và xử lý các công việc có liên quan;
- Quản lý các thủ tục liên quan đến công tác đền bù giải tỏa, quản lý nhà đất của công ty;
- Nhiệm vụ chính của năm 2015:
 - Phụ trách dự án (Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, chọn nhà thầu) xây dựng khách sạn Hậu Giang 3;
 - Mở rộng sảnh tiệc cưới – hội nghị;
 - Theo dõi công tác đền bù giải tỏa khu Du lịch Cồn Cái Khế;
 - Làm việc với cơ quan ban ngành về việc hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất cho các khách sạn của công ty.

Mục tiêu, sứ mệnh của phòng Tổ chức- hành chính:

- Tuyển dụng, quản lý nhân lực, điều động, chuyển chuyển người lao động, chấm dứt hợp đồng với người lao động;
- Tìm kiếm nguồn nhân sự có năng lực chuyên môn để hỗ trợ cho các đơn vị, tuyển dụng được nhân lực có trình độ, tay nghề đáp ứng được hiệu quả công việc;
- Giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động theo luật định và quy chế công ty;
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán để xác nhận các vấn đề liên quan trước khi làm thủ tục cho nhân viên nghỉ việc;
- Lưu trữ, bổ sung hồ sơ CBCNV kịp thời chính xác;
- Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho người lao động. Hỗ trợ và tư vấn cho các đơn vị để xây dựng quy trình đào tạo nghiệp vụ.
- Quản lý công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho toàn công ty;
- Quản lý đội ngũ bảo vệ, làm công tác bảo vệ an ninh trật tự cho toàn công ty, bảo vệ tài sản của công ty;
- Ban hành quy chế làm việc cho CBCNV công ty;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc để xây dựng quy chế tiền lương, thưởng cho người lao động nhằm đảm bảo người lao động được hưởng thu nhập xứng đáng với khả năng đóng góp của họ cho công ty.

Mục tiêu, sứ mệnh của phòng Kinh doanh tiếp thị:

- Phân tích hiệu quả kinh doanh của các đơn vị: khối khách sạn, nhà hàng, Trung tâm điều hành du lịch; Hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị hoạt động tốt và đạt hiệu quả cao hơn;
- Đánh giá hiệu quả bán hàng qua các kênh, đưa ra giải pháp để khai thác các kênh bán hàng hiệu quả;
- Thu thập, cập nhật liên tục thông tin của các đơn vị để có phương án hỗ trợ kịp thời;
- Tùy theo mùa cao điểm/thấp điểm đối với các ngành nghề (Khách sạn, nhà hàng, ...), phòng kinh doanh tư vấn cho đơn vị điều chỉnh giá bán hợp lý, đảm bảo công suất và doanh thu;
- Liên kết khối khách sạn, lữ hành và nhà hàng để bán chéo sản phẩm, hỗ trợ tiếp thị giữa các khối trong công tác bán hàng. Tạo ra sản phẩm dịch vụ khép kín cho du khách.
- Phối hợp với các đơn vị để xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh của các đơn vị;
- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch chiến lược kinh doanh, tiếp thị cho toàn công ty, xây dựng bộ tài liệu quảng cáo tiếp thị sản phẩm (Lữ hành, khối khách sạn, khối nhà hàng) cho công ty;
- Hỗ trợ marketing cho các đơn vị liên doanh để hoạt động hiệu quả hơn.



Mục tiêu, sứ mệnh của Khối khách sạn:

- Xây dựng hệ thống sản phẩm dịch vụ chất lượng, đội ngũ nhân viên phục vụ tận tâm, chuyên nghiệp, cơ sở vật chất sạch sẽ, thoáng mát làm hài lòng khách hàng.
- Sản phẩm đủ tiêu chuẩn, giá cả phải chăng;
- Cân đối giữa công suất phòng, giá phòng, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận;
- Hệ thống kiểm soát đầu vào, đầu ra chặt chẽ.

Mục tiêu, sứ mệnh của Nhà hàng Hoa Sứ.

- Nhà hàng Hoa Sứ là nhà hàng đặc sản Miền Tây số 01 Cần Thơ với những món ăn ngon, phục vụ tốt, vị trí đẹp;
- Khu tiệc cưới nhà hàng Hoa Sứ sẽ trở thành một trong những trung tâm tiệc cưới hội nghị lớn nhất ở Cần Thơ với phong cách tổ chức tiệc cưới/hội nghị trong phòng lạnh và cả ngoài trời, vị trí cạnh bờ sông;
- Đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, chất lượng thức ăn ngon, hợp vệ sinh với giá cả phải chăng.



Mục tiêu, sứ mệnh của Trung tâm điều hành du lịch.

- Thiết kế và xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng, đa dạng đáp ứng mọi yêu cầu khách hàng với giá cả cạnh tranh;
- Xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm;
- Xây dựng niềm tin khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ của trung tâm;
- Nâng cao chất lượng chuyên môn và thu nhập của nhân viên;
- Phát triển dịch vụ rộng khắp cả nước, mở rộng hệ thống booking online (Tour, vé, dịch vụ khác, ...).

Đối với Khối Khách sạn:

- Tham gia các diễn đàn du lịch để tăng cường công tác quảng bá.
- Bổ sung các chức năng booking trực tuyến.
- Thường xuyên thống kê ý kiến đánh giá của khách hàng trên các trang booking trực tuyến.
- Cập nhật các bài viết giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của công ty.
- Chỉnh sửa và cập nhật hình ảnh Canthotourist.
- Quảng cáo chéo giữa các đơn vị.
- Tham gia quảng bá thông tin tại các sự kiện trên địa bàn thành phố.



Đối với Nhà hàng Hoa Sứ:

- Quảng bá dịch vụ, hình ảnh, món ăn, chương trình tổ chức về Tiệc cưới – hội nghị tại nhà hàng Hoa Sứ trên website,...
- Xây dựng chương trình bán hàng nhân ngày các sự kiện trong năm.
- Các hoạt động tăng cường quảng bá hình ảnh.
- Tham gia quảng bá trên các chương trình truyền hình, ấn phẩm quảng cáo.

Đối với Trung tâm điều hành du lịch:

- Cập nhật thông tin tour và chỉnh sửa hình ảnh website.
- Quảng bá dịch vụ, hình ảnh, sản phẩm trên website canthotourist.
- Tham gia trang thương mại điện tử địa phương tuyên truyền sản phẩm dịch vụ của TT điều hành.





4

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- ❖ Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban Tổng giám đốc
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tình hình cạnh tranh để tồn tại trong thị trường du lịch diễn ra ngày càng quyết liệt. Sản phẩm dịch vụ của công ty gặp nhiều khó khăn trong khâu cạnh tranh về cả chủng loại lẫn chất lượng, nhiều đối thủ mới xuất hiện trên thị trường tạo nhiều áp lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Nguồn lực lao động thay đổi liên tục để phù hợp với yêu cầu mới của công ty. Việc bố trí, phân công công việc cho cán bộ công nhân viên trong năm đã có nhiều cải tiến bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

Mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng giảm mạnh, kích thích nhu cầu đầu tư, phát triển kinh doanh. Tuy nhiên, về phía các doanh nghiệp, lãi suất giảm vẫn chưa đẩy được tốc độ tăng trưởng tín dụng về mức ổn định.

Công tác nghiên cứu khảo sát thị trường, đội ngũ bán hàng dần được cải thiện, chú trọng hơn đến công tác quảng bá, giới thiệu hình ảnh của Công ty. Tuy nhiên, sự phối hợp bán sản phẩm nội bộ của Công ty chưa thực sự hài hòa, bước đầu hình thành quy trình liên kết trong công tác giới thiệu và bán sản phẩm.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



- Trong năm, Ban Tổng giám đốc có nhiều thay đổi về mặt nhân sự nhưng vẫn đảm bảo được việc triển khai đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tái cơ cấu nhân sự cũng như cải tổ hệ thống quản lý, vận hành hoạt động của công ty, mang lại hiệu quả thiết thực trong năm 2014.
- Hoạt động điều hành các khối kinh doanh trên toàn công ty được Ban Tổng giám đốc triển khai đúng quy trình, phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty. Đồng thời, Ban Tổng giám đốc cũng thể hiện được sự chủ động trong năm, linh hoạt trong việc điều chỉnh các mục tiêu kế hoạch cũng như chiến lược hoạt động để nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng, sự phát triển của thị trường.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ các mục tiêu chiến lược, trong năm 2015 và giai đoạn đến năm 2016, Hội đồng quản trị thống nhất tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp chiến lược như sau:

- Bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, tranh thủ các yếu tố nội và ngoại lực để hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra. Phấn đấu đến hết năm 2015, Công ty có lợi nhuận và xóa lỗ lũy kế hướng đến chi trả cổ tức cho cổ đông từ năm 2016.
- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của Ban Tổng giám đốc Công ty và Người đại diện phần vốn góp tại các đơn vị liên doanh thông qua các chương trình làm việc cụ thể.
- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Cổ đông, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động. Duy trì sự đồng thuận cao trong Công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác và công khai minh bạch các quy chế dân chủ trong quy chế phối hợp giữa Đảng Ủy công ty và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Rà soát và tiếp tục hoàn thiện các quy chế về quản trị nội bộ công ty trong đó chú trọng đến việc hoàn thiện bộ máy công ty.
- Quan tâm đến đời sống của người lao động về các vấn đề như: lương, thưởng; việc thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và có ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.



DU LỊCH CẦN THƠ

Không gian mênh mông, tình người nồng hậu



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban kiểm soát
- ❖ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
- ❖ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ông Vuur Chấn Hùng- Chủ tịch HĐQT.

Ông Ngô Diệu Hưng- P.Chủ tịch HĐQT.

Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc- Thành viên HĐQT.

Ông Phạm Hồng Sơn- Thành viên HĐQT.

Ông Thang Quốc Cường- Thành viên HĐQT.

Ông Trang Văn Khen (được sự ủy quyền của Bà Trang Ngọc Huỳnh)- Thành viên HĐQT.

Bà Du Kim Lăng- Thành viên HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|---|-------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Ông Vuur Chấn Hùng | Chủ tịch | 13/13 | 100% | |
| 2 | Ông Ngô Diệu Hưng | P. Chủ tịch | 12/13 | 92% | Bận công tác |
| 3 | Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc | Thành viên | 12/13 | 92% | Bận công tác |
| 4 | Ông Phạm Hồng Sơn | Thành viên | 13/13 | 100% | |
| 5 | Ông Thang Quốc Cường | Thành viên | 8/13 | 62% | Bận công tác |
| 6 | Ông Trang Văn Khen (được sự ủy quyền của Bà Trang Ngọc Huỳnh) | Thành viên | 11/13 | 85% | Bận công tác |
| 7 | Bà Du Kim Lăng | Thành viên | 10/13 | 77% | Bận công tác |

Các Nghị quyết, quyết định HĐQT:

| STT | Số Biên bản | Ngày | Nội dung |
|-----|-------------|------------|--|
| 1 | 01/HĐQT | 21/02/2014 | Thông qua chủ trương Công ty vay vốn với lãi suất 12%/năm |
| 2 | 02/HĐQT | 01/04/2014 | Thông qua việc miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty. Thông qua việc bổ nhiệm Quyền Kế toán trưởng Công ty. |
| 3 | 03/HĐQT | 04/04/2014 | Thông qua phương án hợp tác kinh doanh khách sạn Phước Thành và khách sạn Huy Hoàng, mở rộng Sản phẩm tiệc cưới- hội nghị nhà hàng Hoa Sứ |
| 4 | 04/HĐQT | 25/04/2014 | Thành lập Nhà hàng hải sản Đại Dương CT- chi nhánh trực thuộc Công ty |
| 5 | 05/HĐQT | 25/04/2014 | Chuẩn bị tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 12/6/2014 |
| 6 | 06/HĐQT | 29/05/2014 | Thông nhất việc dời lại thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 28/6/2014, thông qua các nội dung dự kiến trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 |
| 07 | 07/HĐQT | 12/06/2014 | Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty, từ ngày 15/6/2014. |
| 8 | 08/HĐQT | 04/07/2014 | Thông nhất vẫn tiếp tục giữ trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ: số 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ theo Giấy phép đăng ký kinh doanh. Giao Tổng giám đốc thiết lập Hộp mail của HĐQT. Ban TGD cần chuyển cho HĐQT các văn bản liên hệ giữa Ban TGD với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan ban ngành và về việc phân công nhiệm vụ cho Ban TGD. |
| 9 | 09/HĐQT | 29/8/2014 | HĐQT thông nhất việc Ban điều hành điều chỉnh và hoàn thiện báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014. Thông nhất việc chính thức bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty, kể từ ngày 03/9/2014. Thông nhất việc bổ nhiệm Quyền Phó Tổng giám đốc Công ty, kể từ ngày 03/9/2014. |
| 10 | 10/HĐQT | 03/10/2014 | Thông qua việc giải thể Nhà hàng Hải sản Đại Dương CT- Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ. |
| 11 | 11/HĐQT | 15/10/2014 | Thông nhất việc Ban điều hành điều chỉnh và hoàn thiện báo cáo kết quả kinh doanh Quý III/2014 và 9 tháng đầu năm 2014. Thông nhất chủ trương chuyển dư nợ sang Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Cần Thơ. Thông nhất thông qua các bước thực hiện tiếp theo của phương án phát hành cổ phần riêng lẻ. |
| 12 | 12/HĐQT | 25/11/2014 | HĐQT không thống nhất thông qua chủ trương đầu tư xây dựng sân Tennis trong khuôn viên nhà hàng Hoa Sứ, theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc Công ty. |
| 13 | 13/HĐQT | 02/12/2014 | Thông nhất việc cử Kế toán trưởng Công ty tham gia Ban kiểm soát Công ty TNHH Du lịch TM Sài Gòn- Cần Thơ. |



BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Bà Đoàn Đặng Quý An- Trưởng BKS.

Ông Ngô Lê Quang Tín- Thành viên BKS.

Bà Tạ Thị Thục- Thành viên BKS.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp ban kiểm soát: định kỳ, Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp, thảo luận về tình hình kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty nhằm kịp thời phát hiện sai sót và có ý kiến điều chỉnh
- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm đi sâu sát vào thực tế hoạt động của công ty.
- Kiểm soát tình hình tài chính: báo cáo tài chính năm 2014 của công ty được lập đầy đủ, chính xác và minh bạch, đồng thời được kiểm toán và sẽ được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Công tác công bố thông tin được công ty thực hiện minh bạch, đúng quy định về công bố thông tin của Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH



| Stt | Chức danh | Số người | Số tiền (đồng/người/ tháng) | Tổng số tiền cả năm 2014 (đ) |
|----------|-------------------------------------|----------|-----------------------------------|---------------------------------|
| | | | | Thực hiện |
| 1 | <u>Hội Đồng Quản Trị</u> | | | <u>180.000.000</u> |
| | Chủ tịch HĐQT | 1 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| | Thành viên HĐQT: | 6 | 2.000.000 | 144.000.000 |
| 2 | <u>Ban Kiểm Soát</u> | | | <u>51.000.000</u> |
| | Trưởng Ban Kiểm soát (*) | 1 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| | Thành viên BKS: | | | |
| | - Từ 01/01/2014 đến 27/6/2014 | 1 | 1.500.000 | 9.000.000 |
| | - Từ 28/06/2014 đến 31/12/2014 (**) | 2 | 1.500.000 | 18.000.000 |

(*) BKS chấp thuận việc Ông Ngô Lê Quang Tín – Trưởng BKS xin từ nhiệm và thống nhất bầu Bà Đoàn Đặng Quý An làm Trưởng BKS kể từ ngày 08/7/2014

(**) Ngày 28/6/2014: ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 thành viên BKS.

CÁC GIAO DỊCH CP CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ



| Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|----------------------|------------------------------|-------|-------------------------------|-------|-------------------------------|
| | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| Ông Ngô Diệu Hưng | 64.864 | 1,35% | 0 | 0% | Nhu cầu cá nhân |
| Ông Thang Quốc Cường | 140.110 | 2,93% | 0 | 0% | Nhu cầu cá nhân |
| Bà Trang Ngọc Huỳnh | 201.280 | 4,21% | 0 | 0% | Cơ cấu lại danh mục đầu tư |

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- ❖ Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- ❖ BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Số: 031CT/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A&C

TẠI CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 100 | | 9.701.458.441 | 7.630.700.448 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | | 110 | V.1 | 2.165.761.720 | 1.358.950.790 |
| 1. Tiền | | 111 | | 2.165.761.720 | 1.358.950.790 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | | 112 | | - | - |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 120 | | - | - |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | | 129 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 130 | | 5.206.784.192 | 4.124.562.329 |
| 1. Phải thu khách hàng | | 131 | V.2 | 2.845.508.929 | 2.586.755.728 |
| 2. Trả trước cho người bán | | 132 | V.3 | 2.337.626.433 | 1.536.089.162 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | | 134 | | - | - |
| 5. Các khoản phải thu khác | | 135 | V.4 | 268.223.003 | 226.296.915 |
| 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | 139 | V.5 | (244.574.173) | (224.579.476) |
| IV. Hàng tồn kho | | 140 | | 568.477.608 | 358.463.680 |
| 1. Hàng tồn kho | | 141 | V.6 | 568.477.608 | 358.463.680 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | | 150 | | 1.760.434.921 | 1.788.723.649 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | | 151 | V.7 | 699.671.775 | 567.789.632 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | | 154 | V.8 | 61.892.978 | 61.892.978 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | | 157 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | | 158 | V.9 | 998.870.168 | 1.159.041.039 |



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| TÀI SẢN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| B - | TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 71.618.977.011 | 80.831.945.021 |
| I. | Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. | Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. | Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc | 212 | | - | - |
| 3. | Phải thu dài hạn nội bộ | 213 | | - | - |
| 4. | Phải thu dài hạn khác | 218 | | - | - |
| 5. | Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. | Tài sản cố định | 220 | | 63.139.216.642 | 69.117.787.179 |
| 1. | Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 52.230.930.430 | 58.216.878.687 |
| | <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 91.520.289.148 | 92.884.475.896 |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (39.289.358.718) | (34.667.597.209) |
| 2. | Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| | <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. | Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 9.287.004.256 | 9.287.004.256 |
| | <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 9.441.856.556 | 9.441.856.556 |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (154.852.300) | (154.852.300) |
| 4. | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | V.12 | 1.621.281.956 | 1.613.904.236 |
| III. | Bất động sản đầu tư | 240 | | - | - |
| | <i>Nguyên giá</i> | 241 | | - | - |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 242 | | - | - |
| IV. | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 5.285.098.108 | 5.285.098.108 |
| 1. | Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. | Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | V.13 | 5.262.788.108 | 5.262.788.108 |
| 3. | Đầu tư dài hạn khác | 258 | V.14 | 22.310.000 | 22.310.000 |
| 4. | Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | | - | - |
| V. | Tài sản dài hạn khác | 260 | | 3.194.662.261 | 6.429.059.734 |
| 1. | Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.15 | 2.472.642.261 | 5.707.629.734 |
| 2. | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.16 | - | - |
| 3. | Tài sản dài hạn khác | 268 | V.17 | 722.020.000 | 721.430.000 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 270 | | 81.320.435.452 | 88.462.645.469 |



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN



| NGUỒN VỐN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - NỢ PHẢI TRẢ | | 300 | | 35.887.534.947 | 46.328.401.153 |
| I. Nợ ngắn hạn | | 310 | | 10.334.680.885 | 16.124.105.091 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | | 311 | V.18 | 4.891.438.000 | 7.401.766.000 |
| 2. Phải trả người bán | | 312 | V.19 | 1.339.287.375 | 4.643.399.197 |
| 3. Người mua trả tiền trước | | 313 | V.20 | 478.927.634 | 294.782.396 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | | 314 | V.21 | 1.210.143.863 | 1.211.966.635 |
| 5. Phải trả người lao động | | 315 | V.22 | 1.720.759.112 | 1.223.112.543 |
| 6. Chi phí phải trả | | 316 | V.23 | 275.470.296 | 233.868.507 |
| 7. Phải trả nội bộ | | 317 | | - | - |
| 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | | 318 | | - | - |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | | 319 | V.24 | 411.285.422 | 1.107.840.630 |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn | | 320 | | - | - |
| 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 323 | V.25 | 7.369.183 | 7.369.183 |
| 12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | | 327 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | | 330 | | 25.552.854.062 | 30.204.296.062 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | | 331 | | - | - |
| 2. Phải trả dài hạn nội bộ | | 332 | | - | - |
| 3. Phải trả dài hạn khác | | 333 | V.26 | 11.077.000.000 | 10.837.000.000 |
| 4. Vay và nợ dài hạn | | 334 | V.27 | 14.475.854.062 | 19.367.296.062 |
| 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | 335 | | - | - |
| 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | | 336 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | | 337 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện | | 338 | | - | - |
| 9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | | 339 | | - | - |
| B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 400 | | 45.432.900.505 | 42.134.244.316 |
| I. Vốn chủ sở hữu | | 410 | | 45.432.900.505 | 42.134.244.316 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 411 | V.28 | 47.800.800.000 | 47.800.800.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 412 | V.28 | 193.687.500 | 193.687.500 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | | 413 | | - | - |
| 4. Cổ phiếu quỹ | | 414 | V.28 | (894.062.500) | (894.062.500) |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | 416 | | - | - |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | | 417 | V.28 | 3.056.525.408 | 3.056.525.408 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | | 418 | V.28 | 661.377.898 | 661.377.898 |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | 419 | | - | - |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 420 | V.28 | (5.385.427.801) | (8.684.083.990) |
| 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | | 421 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | | 432 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | | 433 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 440 | | 81.320.435.452 | 88.462.645.469 |

498/...
 NHƯ
 3 TY
 CÁN VÀ
 & C
 CÁN T
 U-TP



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------|-------------|-------------|------------|
| 1. Tài sản thuê ngoài | | | - | - |
| 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công | | | - | - |
| 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược | | | - | - |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý | | | - | - |
| 5. Ngoại tệ các loại: | | | | |
| Dollar Mỹ (USD) | | | 1.025,52 | 1.038,36 |
| Euro (EUR) | | | 241,55 | 802,47 |
| 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án | | | - | - |

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 Năm 2014

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|----------------------|------------------------|
| | | | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 86.944.377.396 | 87.778.286.300 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.1 | - | 16.439.170 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | VI.1 | 86.944.377.396 | 87.761.847.130 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 73.388.868.274 | 86.263.935.234 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 13.555.509.122 | 1.497.911.896 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 427.936.761 | 364.264.055 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 3.671.724.724 | 5.030.496.359 |
| <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i> | 23 | | 3.403.954.624 | 4.762.952.859 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | VI.5 | - | 140.953.152 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | VI.6 | 7.186.955.768 | 6.551.399.635 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 3.124.765.391 | (9.860.673.195) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 1.796.270.055 | 7.013.548.512 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 1.325.269.757 | 5.674.946.084 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 471.000.298 | 1.338.602.428 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 3.595.765.689 | (8.522.070.767) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.21 | - | 100.284.144 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>3.595.765.689</u> | <u>(8.622.354.911)</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | <u>761</u> | <u>(1.825)</u> |

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015



Ngô Ngọc Liên
 Người lập



Trần Hà Giang
 Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2014

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------|-------------|----------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 3.595.765.689 | (8.522.070.767) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | V.10 | 4.939.943.331 | 5.513.506.403 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 19.994.697 | 64.500.207 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | VI.3 | (149.226) | (1.186.304) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (741.534.849) | (1.358.134.607) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 3.403.954.624 | 4.762.952.859 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 11.217.974.266 | 459.567.791 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (1.102.045.689) | 491.874.327 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (210.013.928) | 2.299.406.418 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (2.964.378.482) | (539.916.871) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 3.103.105.330 | 5.096.878.619 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | | (3.572.682.348) | (4.568.402.079) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | | - | (100.284.144) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | | 1.034.000.000 | 2.566.839.479 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | | (1.156.395.951) | (1.616.621.799) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 6.349.563.198 | 4.089.341.741 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (91.808.856) | (9.435.357.992) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | VI.7 | 1.578.607.362 | 6.683.093.635 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 380.250.000 | 305.549.478 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 1.867.048.506 | (2.446.714.879) |



| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | V.18,V.27 | 25.132.451.480 | 19.896.985.380 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | V.18,V.27 | (32.534.221.480) | (20.553.882.046) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.28 | (7.590.000) | (1.216.070.633) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | | (7.409.360.000) | (1.872.967.299) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 807.251.704 | (230.340.437) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 1.358.950.790 | 1.588.644.923 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (440.774) | 646.304 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 2.165.761.720 | 1.358.950.790 |

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Phạm Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

30044
CHI
CÔNG
KIỂM TOÁN
TẠI
TỈNH KIỂU

Báo cáo tài chính kiểm toán đầy đủ được đăng tải tại website
<http://www.canthotourist.vn/>



Xác nhận của doanh nghiệp
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Vưu Chấn Hùng